

Số: 30/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 11 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu
phát triển kinh tế - xã hội năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Sau khi xem xét Báo cáo số 133/BC-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2020; Báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. HĐND tỉnh thống nhất với những nhận định, đánh giá tại báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, đó là: Tốc độ tăng trưởng duy trì ở mức cao, nằm trong tốp dẫn đầu cả nước; sản xuất công nghiệp tiếp tục bứt phá mạnh mẽ. Hạ tầng kinh tế xã hội được tập trung đầu tư có cải thiện đáng kể. Thu ngân sách nhà nước đạt kết quả ấn tượng. Thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp tiếp tục khởi sắc. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và phong trào cứng hóa giao thông nông thôn đạt kết quả nổi bật. Hiện tượng quá tải ở bậc mầm non và tình trạng nhà vệ sinh không đảm bảo tại các trường học, bệnh viện cơ bản được giải quyết. An sinh xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân và người lao động được cải thiện. Nhiều sự kiện văn hóa, thể thao quy mô lớn được tổ chức góp phần nâng cao vị thế của tỉnh, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa và theo dõi thi hành pháp luật, xử lý vi phạm hành chính được quan tâm hơn. Chính quyền địa phương ổn định, hoạt động hiệu quả hơn, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã có cải thiện. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo có chuyển biến. Tai nạn giao thông giảm mạnh. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Tuy nhiên, chất lượng tăng trưởng còn chậm được cải thiện. Phát triển công nghiệp chưa vững chắc. Ngành dịch vụ vẫn chưa có bước đột phá. Sản xuất nông nghiệp chưa bền vững, rủi ro cao. Công tác quy hoạch, kế hoạch trên một số lĩnh vực còn hạn chế. Hạ tầng kỹ thuật nhất là về giao thông, đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp... còn nhiều bất cập, chưa theo kịp tốc độ phát triển. Công tác giải phóng mặt bằng vẫn còn hạn chế, chưa có chuyển biến rõ nét. Tình trạng trốn thuế, chậm nộp thuế chưa được khắc phục triệt để; số tiền nợ đọng thuế còn lớn và

cao hơn cùng kỳ. Tình trạng khai thác đất san lấp, đất sét gạch, ngói và cát, sỏi lòng sông, bãi bồi ven sông trái phép còn diễn ra. Môi trường nông thôn cải thiện chậm; mạng lưới, hạ tầng thu gom, cơ sở hạ tầng cho xử lý rác thải chưa đáp ứng yêu cầu thực tế.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở một số đơn vị chưa đồng bộ, còn thiếu so với yêu cầu. Số học sinh/lớp ở một số khu vực, địa phương còn quá tải. Công tác quản lý quỹ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế có mặt chưa tốt. Chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh còn hạn chế, thiếu hụt lao động có tay nghề cao. Công tác quản lý nhà nước về lao động, bảo hiểm xã hội gặp nhiều khó khăn. Công tác kiểm tra, xử lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa chưa thường xuyên. Việc phát hiện dấu hiệu, hành vi tham nhũng qua thanh tra còn thấp; tiến độ và chất lượng giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền cấp huyện còn hạn chế. Phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc ở một số đơn vị, địa phương còn hình thức. Công tác phát hiện, xử lý vi phạm hành chính trên một số lĩnh vực chưa triệt để. Tình trạng mất an ninh trật tự, vệ sinh môi trường tại các khu nhà trọ, khu vực có đông công nhân sinh sống diễn biến phức tạp. Tình trạng ùn tắc giao thông tại các khu công nghiệp chưa được giải quyết triệt để...

Điều 2. HĐND tỉnh nhất trí thông qua mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, cụ thể là:

1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng. Quyết liệt cải thiện môi trường đầu tư; đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trong nhóm dẫn đầu cả nước. Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực phát triển cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, giao thông, đô thị, du lịch. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật. Đẩy mạnh sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức, biên chế. Chú trọng công tác quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu hoàn thành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển kinh - tế xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- (1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm của tỉnh (GRDP) khoảng 17,1%. Trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,2%; Công nghiệp - Xây dựng tăng 23,9% (công nghiệp tăng 26,5%, xây dựng tăng 9,0%); Dịch vụ tăng 7,5%; Thuế sản phẩm tăng 7,4%.
- (2) GRDP bình quân đầu người đạt 3.025 USD/người/năm.
- (3) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 10.195 tỷ đồng.
- (4) Huy động khoảng 64,8 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội.
- (5) Giá trị xuất khẩu 9,5 tỷ USD; nhập khẩu 9,2 tỷ USD.
- (6) Giá trị sản xuất trên 1ha đất sản xuất nông nghiệp đạt 110 triệu đồng.

- (7) Tỷ lệ dân số đô thị khoảng 22,22%.
- (8) Khách du lịch đạt trên 2,5 triệu lượt người.
- (9) Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới 67,2% (có thêm 23 xã về đích).
- (10) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 93,2% (đạt mức độ 2 là 10,7%).
- (11) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế 100%. Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế cấp xã): 27 giường. Tỷ lệ người dân có thẻ BHYT đạt 99%.
- (12) Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa là 87%. Tỷ lệ làng, bản, khu phố đạt danh hiệu làng, bản, khu phố văn hóa là 72%. Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới 51,1%; phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 72%.
- (13) Tỷ lệ hộ nghèo còn 3,5%, giảm 1,55% so với năm 2019. Tỷ lệ hộ nghèo ở các xã đặc biệt khó khăn còn 17,6%.
- (14) Số lao động có việc làm mới khoảng 31.000 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%.
- (15) Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch đạt trên 90,2%. Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh đạt 98%.
- (16) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đạt 76,4%, tỷ lệ thu gom được xử lý đạt 93,3%.
- (17) Tỷ lệ độ che phủ rừng (không tính diện tích cây ăn quả) đạt 38%.

3. Những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu chủ yếu trên, đồng thời hoàn thành các mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2016-2020, HĐND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

3.1. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đảm bảo đồng bộ, phù hợp với thực tế và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Hoàn thành xây dựng Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Luật Quy hoạch; triển khai xây dựng quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; quy hoạch vùng huyện làm cơ sở để thu hút đầu tư, triển khai thực hiện các dự án. Tập trung đánh giá tổng kết tình hình thực hiện các Nghị quyết Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh giai đoạn 2016-2020. Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và Kế hoạch vốn đầu tư công, giai đoạn 2021-2025. Thực hiện đánh giá hiệu quả một số chính sách trong thời gian vừa qua; tập trung nghiên cứu, ban hành các chính sách cho giai đoạn 2021-2025, đặc biệt là những chính sách thực hiện khâu đột phá chiến lược.

3.2. Đẩy mạnh thực hiện Đề án Đổi mới mô hình phát triển kinh tế đến năm 2030 và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, tạo động lực cho phát triển. Tiếp tục rà soát quỹ đất để quy hoạch mở rộng không gian phát triển công nghiệp. Thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương; khuyến khích, hỗ trợ đầu tư hình thành khu dịch vụ du lịch phức hợp, quy mô lớn. Tiếp tục tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc

Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới.

3.3. Thực hiện hiệu quả các giải pháp tại Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2019 và các năm tiếp theo. Khắc phục những tồn tại, hạn chế về chính sách thu hút đầu tư, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong thu hút đầu tư. Phấn đấu và duy trì kết quả thu hút đầu tư nước ngoài hằng năm của tỉnh nằm trong top 10 tỉnh dẫn đầu cả nước về vốn nước ngoài thu hút. Tạo điều kiện tối đa để các dự án được chấp thuận đầu tư sớm đi vào hoạt động và các dự án mở rộng quy mô, nâng cao năng lực sản xuất tăng đóng góp cho nền kinh tế. Nghiên cứu chính sách khuyến khích liên kết giữa nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư trong nước của địa phương. Nghiên cứu ban hành bộ tiêu chí để lựa chọn thu hút các dự án đầu tư nhằm khai thác tối đa lợi thế của địa phương; chấn chỉnh công tác quản lý, triển khai dự án đầu tư.

3.4. Tăng cường các biện pháp chống thất thu, tập trung thu hồi nợ đọng thuế; nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thuế; đấu tranh chống chuyển giá, xử lý nghiêm các trường hợp trốn thuế, lậu thuế. Triệt để tiết kiệm chi nhất là chi thường xuyên; quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn dự phòng, vượt thu, kết dư ngân sách và tài sản công. Tập trung cao cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công. Huy động nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Triển khai đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông quan trọng. Tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế trong đầu tư theo hình thức BT. Phát triển đô thị theo hướng mở rộng, sáp nhập một số đô thị hiện có, thành lập một số đô thị mới. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án nhà ở xã hội cho công nhân.

3.5. Tăng cường, tạo sự chuyển biến trong công tác quản lý đất đai. Xây dựng và thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai. Lập phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đảm bảo cân đối nhu cầu nguyên liệu đất cho các dự án. Tăng cường vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện, xã trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn, đặc biệt là hoạt động khai thác đất trái phép. Tiếp tục thu hút các dự án nhà máy xử lý rác thải; triển khai các dự án thu gom, xử lý nước thải đô thị. Tập trung giải quyết vấn đề nghĩa trang nhân dân, thu hút đầu tư xây dựng nhà tang lễ; tăng cường tuyên truyền, vận động hỏa táng trên toàn tỉnh.

3.6. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa xã hội. Tiếp tục rà soát, dự báo quy mô phát triển, sắp xếp lại các cơ sở giáo dục, sát nhập các điểm trường lẻ đảm bảo hợp lý, tạo thuận lợi cho học sinh. Triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau THPT. Tăng cường thu hút nguồn lực, xã hội hóa y tế, phát triển y tế tư nhân, tạo sự bình đẳng giữa các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và tư nhân. Đẩy mạnh Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Xây dựng cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm. Chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội. Đẩy mạnh quá trình chuyển dịch lao động sang các ngành kinh tế có giá trị gia tăng cao. Tập trung giải quyết các vấn đề xã hội tại các khu công nghiệp.

3.7. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền.

Xây dựng thành công Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang. Đẩy nhanh việc sát nhập các xã theo Đề án được phê duyệt, chuẩn bị tốt các điều kiện tiến hành Đại hội cấp cơ sở. Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, có biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu người dân và doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành; phấn đấu thực hiện xong từ 80-90% trở lên các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (*đặc biệt thời điểm trước, trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc*).

3.8. Củng cố vững chắc quốc phòng an ninh; chủ động nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ. Nâng cao chất lượng hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; nắm, phát hiện, xử lý tình hình ngay từ cơ sở, gắn với việc triển khai thực hiện Đề án điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã. Tập trung cao cho công tác đấu tranh, xử lý tội phạm nhất là tội phạm có tổ chức, ma túy.... Siết chặt quản lý các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, các cơ sở kinh doanh lưu trú, dịch vụ cầm đồ, bảo vệ, karaoke, vũ trường... Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, kiểm chế tai nạn, giải quyết triệt để tình trạng ùn tắc giao thông. Chú trọng công tác phòng cháy, chữa cháy.

3.9. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc thực hiện chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, nhà nước và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường hợp tác, liên kết với các địa phương trong vùng và cả nước. Nâng cao chất lượng các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt nam (03/02/1930-03/02/2020), 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2020), 125 năm thành lập Tỉnh và Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá XVIII, Kỳ họp thứ 9 thông qua./.

Nơi nhận: Lưu

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, VP.UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức xã hội nghề nghiệp tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo, VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, THTT.

Bản điện tử:

- Thường trực, các Ban của HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.



Bùi Văn Hải

